

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN
VIỆT THÀNH**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2010	6 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	15 - 24

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần chứng khoán Việt Thành hoạt động theo Giấy phép hoạt động kinh doanh số 84/UBCK – GPBKD ngày 05 tháng 3 năm 2008 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Vốn điều lệ: 35.000.000.000 VND

Trong đó:	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Cổ đông		
Mai Thanh Trúc	8.750.000.000	25,00
Nguyễn Thị Cẩm Viên	3.850.000.000	11,00
Nguyễn Hiệp	3.150.000.000	9,00
Trần Danh Sơn	7.000.000.000	20,00
Công ty cổ phần Năm Bảy Bảy	1.750.000.000	5,00
Đỗ Thị Hồng Lâm	1.575.000.000	4,50
Lê Công Sơn	1.575.000.000	4,50
Hồ Ngọc Bạch	1.575.000.000	4,50
Lê Văn Thanh Long	1.030.000.000	3,00
Đặng Đức Cường	1.400.000.000	4,00
Trần Khắc Tài	1.400.000.000	4,00
Khổng Văn Minh	1.400.000.000	4,00
Phan Ngọc Hà	525.000.000	1,50
Cộng	35.000.000.000	100,00

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 82 – 84 Calmette, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại : (84 – 8) 39 147 799
Fax : (84 – 8) 39 144 511
E-mail : vts@vts.com.vn
Mã số thuế : 0 3 0 5 5 4 4 1 8 8

Hoạt động chính của Công ty là môi giới chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán.

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty

Chi phí hoạt động kinh doanh năm nay gia tăng đáng kể so với năm trước chủ yếu do chi phí lãi vay gia tăng đã làm ảnh hưởng lớn đến kết quả hoạt động kinh doanh trong năm.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 24).



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Theo Quyết định số 32/QĐ – UBCK ngày 11 tháng 01 năm 2011, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã chấp thuận giao dịch làm thay đổi phần vốn góp chiếm từ 10% tổng số vốn điều lệ của Ông Trần Danh Sơn – cổ đông sáng lập cho Ông Mai Thanh Trúc – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty.

Ngoài sự kiện nêu trên, Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không còn sự kiện nào khác phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2010 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Mai Thanh Trúc	Chủ tịch	04 tháng 04 năm 2007	-
Nguyễn Thị Cẩm Viên	Ủy viên	04 tháng 04 năm 2007	-
Nguyễn Hiệp	Ủy viên	04 tháng 04 năm 2007	31 tháng 12 năm 2010
Trần Danh Sơn	Ủy viên	04 tháng 04 năm 2007	31 tháng 12 năm 2010
Trần Văn Hữu	Ủy viên	04 tháng 04 năm 2007	-
Mai Thanh Trường	Ủy viên	31 tháng 12 năm 2010	-
Mai Thành Chương	Ủy viên	31 tháng 12 năm 2010	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Nguyễn Thế Hiển	Trưởng ban	31 tháng 12 năm 2010	-
Khổng Văn Minh	Trưởng ban	04 tháng 04 năm 2007	31 tháng 12 năm 2010
Nguyễn Văn Thanh Long	Thành viên	04 tháng 04 năm 2007	31 tháng 12 năm 2010
Võ Thị Minh Hiếu	Thành viên	31 tháng 12 năm 2010	-
Nguyễn Thị Thanh Ngọc	Thành viên	31 tháng 12 năm 2010	-

Tổng Giám đốc

Họ và tên	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Mai Thanh Trúc	04 tháng 04 năm 2007	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

047448
CÔNG TY
NHÌM HỮU
KIỂM TOÁN VÀ
TƯ VẤN
PHỔ CẬP

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Xác nhận của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Tổng Giám đốc độc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.



Mai Thanh Trúc
Tổng Giám đốc

Ngày 07 tháng 3 năm 2011





**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0102/2011/BCTC-KTTV

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH CỦA NĂM 2010
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2010 của Công ty cổ phần chứng khoán Việt Thành gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 20 tháng 01 năm 2011, từ trang 06 đến trang 24 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần chứng khoán Việt Thành tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0099/KTV

Mai Thị Kim Dung - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1163/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 3 năm 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: 82-84 Calmette, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN		100		182.800.001.685	131.457.456.158
I. Tiền và các khoản tương đương tiền		110	V.1	16.136.586.189	31.288.933.926
1. Tiền		111		16.136.586.189	31.288.933.926
2. Các khoản tương đương tiền		112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn		121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn		130		166.498.578.587	100.138.212.575
1. Phải thu khách hàng		131		-	-
2. Trả trước cho người bán		132		4.560.000	-
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn		133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		134		-	-
5. Các khoản phải thu khác		135	V.3	166.494.018.587	100.138.212.575
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		139		-	-
IV. Hàng tồn kho		140		-	5.512.500
1. Hàng tồn kho		141		-	5.512.500
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác		150		164.836.909	24.797.157
1. Chi phí trả trước ngắn hạn		151	V.4	92.101.631	18.797.157
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		154	V.5	66.735.278	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác		158		6.000.000	6.000.000

020
CÔM
CH NH
KIỂM
TL
1/11

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: 82-84 Calmette, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		4.593.305.958	3.037.904.988
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		3.755.032.962	2.684.624.527
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.6	2.269.368.429	1.350.513.529
Nguyên giá	222		3.649.513.741	2.049.386.217
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.380.145.312)	(698.872.688)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.7	1.485.664.533	1.334.110.998
Nguyên giá	228		1.937.741.500	1.418.590.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(452.076.967)	(84.479.002)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
Nguyên giá	241		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư chứng khoán dài hạn	253		-	-
Chứng khoán sẵn sàng để bán	254		-	-
Chứng khoán nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		838.272.996	353.280.461
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	101.310.482	135.721.507
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	263	V.9	613.962.514	124.558.954
4. Tài sản dài hạn khác	268	V.10	123.000.000	93.000.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		187.393.307.643	134.495.361.146

.744.

G T
EM H
TOÁN
VÃ

HỒ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: 82-84 Calmette, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ		300		152.025.469.978	99.391.045.679
I. Nợ ngắn hạn		310		152.025.469.978	99.391.045.679
1. Vay và nợ ngắn hạn		311	V.11	501.680.630	10.000.000.000
2. Phải trả người bán		312		33.000.000	-
3. Người mua trả tiền trước		313		-	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		314	V.12	194.219.227	41.814.320
5. Phải trả người lao động		315		-	-
6. Chi phí phải trả		316	V.13	4.630.931.479	134.015.328
7. Phải trả nội bộ		317		-	-
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		319	V.14	121.484.264.815	89.230.216.031
10. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán		320	V.15	25.198.373.827	-
11. Phải trả hệ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu		321		-	-
12. Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán		322		-	-
13. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		323	V.16	(17.000.000)	(15.000.000)
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		327		-	-
15. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		328		-	-
16. Dự phòng phải trả ngắn hạn		329		-	-
II. Nợ dài hạn		330		-	-
1. Phải trả dài hạn người bán		331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ		332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác		333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn		334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn		337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		339		-	-
10. Dự phòng bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư		359		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		400		35.367.837.665	35.104.315.467
I. Vốn chủ sở hữu		410		35.367.837.665	35.104.315.467
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		411	V.17	35.000.000.000	35.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần		412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu		413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ		414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển		417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính		418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		420	V.17	367.837.665	104.315.467
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản		421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp		422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		430		-	-
1. Nguồn kinh phí		432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định		433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		440		187.393.307.643	134.495.361.146

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: 82-84 Calmette, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản cố định thuê ngoài	001		-	-
2. Vật tư, chứng chỉ có giá nhận giữ hộ	002		-	-
3. Tài sản nhận ký cược	003		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý	004		-	-
5. Ngoại tệ các loại	005		-	-
6. Chứng khoán lưu ký	006		-	-
Trong đó:				
6.1 Chứng khoán giao dịch	007		-	-
6.1.1 Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	008		-	-
6.1.2 Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	009		7.021.843	5.064.656
6.1.3 Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	010		5.620	10.000
6.1.4 Chứng khoán giao dịch của tổ chức khác	011		-	-
6.2 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	012			
6.2.1 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của thành viên lưu ký	013		-	-
6.2.2 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	014		-	130.000
6.2.3 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng nước ngoài	015		-	-
6.2.4 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của tổ chức khác	016		-	-
6.3 Chứng khoán cầm cố	017			
6.3.1 Chứng khoán cầm cố của thành viên lưu ký	018		-	65.000
6.3.2 Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước	019		-	-
6.3.3 Chứng khoán cầm cố của khách hàng nước ngoài	020		-	-
6.3.4 Chứng khoán cầm cố của tổ chức khác	021		-	-
6.4 Chứng khoán tạm giữ	022			
6.4.1 Chứng khoán tạm giữ của thành viên lưu ký	023		-	-
6.4.2 Chứng khoán tạm giữ của khách hàng trong nước	024		-	-
6.4.3 Chứng khoán tạm giữ của khách hàng nước ngoài	025		-	-
6.4.4 Chứng khoán tạm giữ của tổ chức khác	026		-	-
6.5 Chứng khoán chờ thanh toán	027			
6.5.1 Chứng khoán chờ thanh toán của thành viên lưu ký	028		-	-
6.5.2 Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	029		-	-
6.5.3 Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng nước ngoài	030		-	-
6.5.4 Chứng khoán chờ thanh toán của tổ chức khác	031		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: 82-84 Calmette, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
6.6 Chứng khoán phong toả chờ rút	032			
6.6.1 Chứng khoán phong toả chờ rút của thành viên lưu ký	033		-	-
6.6.2 Chứng khoán phong toả chờ rút của khách hàng trong nước	034		-	-
6.6.3 Chứng khoán phong toả chờ rút của khách hàng nước ngoài	035		-	-
6.6.4 Chứng khoán phong toả chờ rút của tổ chức khác	036		-	-
6.7 Chứng khoán chờ giao dịch	037			
6.7.1 Chứng khoán chờ giao dịch của thành viên lưu ký	038		-	-
6.7.2 Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng trong nước	039		-	-
6.7.3 Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng nước ngoài	040		-	-
6.7.4 Chứng khoán chờ giao dịch của tổ chức khác	041		-	-
6.8 Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay	042			
6.8.1 Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay của thành viên lưu ký	043		-	-
6.8.2 Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay của khách hàng trong nước	044		-	-
6.8.3 Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay của khách hàng nước ngoài	045		-	-
6.8.4 Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay của tổ chức khác	046		-	-
6.9 Chứng khoán sửa lỗi giao dịch	047		-	-
7. Chứng khoán lưu ký công ty đại chúng chưa niêm yết	050			
Trong đó:				
7.1 Chứng khoán giao dịch	051			
7.1.1 Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	052		-	-
7.1.2 Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	053		-	-
7.1.3 Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	054		-	-
7.1.4 Chứng khoán giao dịch của tổ chức khác	055		-	-
7.2 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	056			
7.2.1 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của thành viên lưu ký	057		-	-
7.2.2 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	058		-	-
7.2.3 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng nước ngoài	059		-	-
7.2.4 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của tổ chức khác	060		-	-
7.3 Chứng khoán cầm cố	062			
7.3.1 Chứng khoán cầm cố của thành viên lưu ký	062		-	-
7.3.2 Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước	063		-	-
7.3.3 Chứng khoán cầm cố của khách hàng nước ngoài	064		-	-
7.3.4 Chứng khoán cầm cố của tổ chức khác	065		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: 82-84 Calmette, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
7.4 Chứng khoán tạm giữ	066			
7.4.1 Chứng khoán tạm giữ của thành viên lưu ký	067		-	-
7.4.2 Chứng khoán tạm giữ của khách hàng trong nước	068		-	-
7.4.3 Chứng khoán tạm giữ của khách hàng nước ngoài	069		-	-
7.4.4 Chứng khoán tạm giữ của tổ chức khác	070		-	-
7.5 Chứng khoán chờ thanh toán	071			
7.5.1 Chứng khoán chờ thanh toán của thành viên lưu ký	072		-	-
7.5.2 Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	073		-	-
7.5.3 Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng nước ngoài	074		-	-
7.5.4 Chứng khoán chờ thanh toán của tổ chức khác	075		-	-
7.6 Chứng khoán phong toả chờ rút	076			
7.6.1 Chứng khoán phong toả chờ rút của thành viên lưu ký	077		-	-
7.6.2 Chứng khoán phong toả chờ rút của khách hàng trong nước	078		-	-
7.6.3 Chứng khoán phong toả chờ rút của khách hàng nước ngoài	079		-	-
7.6.4 Chứng khoán phong toả chờ rút của tổ chức khác	080		-	-
7.7 Chứng khoán sửa lỗi giao dịch	081		-	-
8. Chứng khoán chưa lưu ký của khách hàng	082		-	-
9. Chứng khoán chưa lưu ký của công ty chứng khoán	083		-	-
10. Chứng khoán nhận uỷ thác đầu giá	084		-	-



Võ Nhạn Nguyệt Nga
Người lập biểu



Lê Thị Ngọc Phương
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2011



Mai Thanh Trúc
Tổng Giám đốc

UAI
C
TRÁC
KI
HÀN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: 82-84 Calmette, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	16.668.382.775	9.369.612.850
Trong đó:				
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	01.1		9.977.523.675	8.909.719.664
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	01.2		-	-
- Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán	01.3		-	-
- Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán	01.4		-	-
- Doanh thu hoạt động tư vấn	01.5		-	-
- Doanh thu lưu ký chứng khoán	01.6		-	-
- Doanh thu hoạt động uỷ thác đầu giá	01.7		-	-
- Doanh thu cho thuê sử dụng tài sản	01.8		-	-
- Doanh thu khác	01.9		6.690.859.100	459.893.186
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	16.668.382.775	9.369.612.850
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	11	VI.2	9.469.997.211	1.333.949.236
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		7.198.385.564	8.035.663.614
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	21	VI.3	6.823.558.998	5.265.185.014
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		374.826.566	2.770.478.600
8. Thu nhập khác	31		-	-
9. Chi phí khác	32		-	-
10. Lợi nhuận khác	40		-	-
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		374.826.566	2.770.478.600
12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.12	111.304.368	22.127.524
13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		263.522.198	2.748.351.076
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.4	75	785


Võ Nhật Nguyệt Nga
Người lập biểu


Lê Thị Ngọc Phương
Kế toán trưởng


Mai Thanh Trúc
Tổng Giám đốc



TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2011

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: 82-84 Calmette, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		374.826.566	2.770.478.600
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.5; V.6	1.048.870.589	543.888.549
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-	-
- Chi phí lãi vay	06	VI.2	7.416.664.321	261.387.661
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		8.840.361.476	3.575.754.810
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(66.916.504.850)	(76.014.321.416)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		5.512.500	11.716.442
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		57.949.725.647	86.272.573.189
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(38.893.449)	(77.961.015)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(3.144.783.497)	(261.387.661)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.12	(200.167.170)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(30.000.000)	(6.500.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(3.534.749.343)	13.499.874.349
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.5; V.6	(2.119.279.024)	(1.384.902.768)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(2.119.279.024)	(1.384.902.768)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: 82-84 Calmette, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.11	658.618.823.467	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.11	(668.117.142.837)	10.000.000.000
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(9.498.319.370)	10.000.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(15.152.347.737)	22.114.971.581
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	31.288.933.926	9.173.962.345
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	16.136.586.189	31.288.933.926

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2011


Võ Nhạn Nguyệt Nga
Người lập biểu
Lê Thị Ngọc Phương
Kế toán trưởng
Mai Thanh Trúc
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: 82 – 84 Calmette, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2010

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ môi giới chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán.
3. **Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 Công ty có 34 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 31 nhân viên).
4. **Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty**
Chi phí hoạt động kinh doanh năm nay gia tăng đáng kể so với năm trước chủ yếu do chi phí lãi vay gia tăng đã làm ảnh hưởng lớn đến kết quả hoạt động kinh doanh trong năm.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Quyết định 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thông tư 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 và các Thông tư sửa đổi, bổ sung của Bộ Tài chính về Chế độ kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**
Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính và hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán trong việc lập Báo cáo tài chính.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: 82 – 84 Calmette, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

4. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chi được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05
Tài sản cố định hữu hình khác	03 – 05

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: 82 – 84 Calmette, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao trong 05 năm.

6. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

7. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Chi phí bảo dưỡng

Chi phí bảo dưỡng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

8. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

9. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty là vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

10. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: 82 – 84 Calmette, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

11. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

12. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm/kỳ được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: 82 – 84 Calmette, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	2.933.426.560	14.036.759.271
Tiền gửi ngân hàng	13.203.159.629	17.252.174.655
Cộng	16.136.586.189	31.288.933.926

2. Giá trị khối lượng giao dịch chứng khoán thực hiện trong năm

Chỉ tiêu	Khối lượng giao dịch thực hiện trong năm	Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong năm
<i>Của người đầu tư</i>		
Cổ phiếu & chứng chỉ quỹ	85.577.660	3.963.511.656.000
Trái phiếu	-	-
Chứng khoán khác	-	-
Cộng	85.577.660	3.963.511.656.000

3. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hỗ trợ khách hàng	162.070.409.840	100.130.005.075
Lãi dự thu	4.338.570.747	-
Phải thu khác	85.038.000	8.207.500
Cộng	166.494.018.587	100.138.212.575

4. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	5.096.290	18.797.157
Phí giám định hệ thống giao dịch chứng khoán	24.750.000	-
Chi phí sửa chữa văn phòng	62.255.341	-
Cộng	92.101.631	18.797.157

5. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa.

6. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	-	1.984.544.382	64.841.835	2.049.386.217
Tăng trong năm	1.498.176.224	101.951.300	-	1.600.127.524
Số cuối năm	1.498.176.224	2.086.495.682	64.841.835	3.649.513.741
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: 82 – 84 Calmette, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	-	672.919.202	25.953.486	698.872.688
Tăng trong năm	124.848.016	525.763.744	30.660.864	681.272.624
Số cuối năm	124.848.016	1.198.682.946	56.614.350	1.380.145.312

Giá trị còn lại

Số đầu năm	-	1.311.625.180	38.888.349	1.350.513.529
Số cuối năm	1.373.328.208	885.014.372	11.025.849	2.269.368.429

Trong đó:

Tạm thời chưa sử

dụng

Đang chờ thanh lý

-	-	-	-
-	-	-	-

7. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	1.418.590.000	84.479.002	1.334.110.998
Tăng trong năm	519.151.500	367.597.965	
Số cuối năm	1.937.741.500	452.076.967	1.485.664.533

8. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	Số cuối năm
Công cụ, dụng cụ	135.721.507	-	(108.115.192)	27.606.315
Phí bảo dưỡng xe	-	93.100.000	(19.395.833)	73.704.167
Cộng	135.721.507	93.100.000	(127.511.025)	101.310.482

9. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán

Tiền nộp ban đầu	124.558.954
Tiền nộp bổ sung	489.403.560
Cộng	613.962.514

10. Tài sản dài hạn khác

Ký quỹ thuê văn phòng 82 – 84 Calmette, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1.

11. Vay và nợ ngắn hạn

Khoản vay của Ngân hàng xuất nhập khẩu Việt Nam – chi nhánh Sài Gòn về việc ứng trước tiền bán chứng khoán của nhà đầu tư tại ngày T.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	-	658.618.823.467	(658.117.142.837)	501.680.630
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	10.000.000.000	-	(10.000.000.000)	-
Cộng	10.000.000.000	658.618.823.467	(668.117.142.837)	501.680.630

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: 82 – 84 Calmette, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	879.855	(790.966)	88.889
Thuế thu nhập doanh nghiệp	22.127.524	111.304.368	(200.167.170)	(66.735.278)
Thuế thu nhập cá nhân	19.686.796	1.840.468.742	(1.666.025.200)	194.130.338
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Cộng	41.814.320	1.955.652.965	(1.869.983.336)	127.483.949

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Dịch vụ môi giới chứng khoán	Không chịu thuế
- Dịch vụ khác	10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	374.826.566	2.770.478.600
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	70.390.905	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	(2.644.035.609)
Tổng thu nhập tính thuế	445.217.471	126.442.991
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	111.304.368	31.610.748
Giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Thông tư số 03/2009 ngày 13 tháng 01 năm 2009	-	(9.483.224)
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	111.304.368	22.127.524

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

13. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phí giao dịch sản chứng khoán	85.983.855	125.000.000
Phí lưu ký	4.991.000	2.315.328
Phí thuê kênh giao dịch	-	6.700.000
Chi phí lãi vay	4.271.880.824	-
Lương tháng 13	247.000.000	-
Chi phí khác	21.075.800	-
Cộng	4.630.931.479	134.015.328

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: 82 – 84 Calmette, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**14. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp	2.848.143	10.131.848
Tiền giữ hộ Công ty cổ phần xa lộ Hà Nội	121.983.097.302	59.569.427.981
Nhận tiền hộ và thanh toán đầu tư cho khách hàng	-	29.635.288.159
Phải trả khác	-	15.368.043
Cộng	121.985.945.445	89.230.216.031

15. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán

Giá trị chứng khoán đã được khớp lệnh giao dịch chưa thực hiện thanh toán bù trừ.

16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Số đầu năm	(15.000.000)
Chi quỹ	(2.000.000)
Số cuối năm	(17.000.000)

17. Vốn chủ sở hữu*Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	35.000.000.000	(2.644.035.609)	32.355.964.391
Lợi nhuận trong năm	-	2.748.351.076	2.748.351.076
Số cuối năm trước	35.000.000.000	104.315.467	35.104.315.467
Số đầu năm nay	35.000.000.000	104.315.467	35.104.315.467
Lợi nhuận trong năm	-	263.522.198	263.522.198
Số cuối năm nay	35.000.000.000	367.837.665	35.367.837.665

Tình hình biến động vốn chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn đầu tư của cổ đông là tổ chức (Công ty cổ phần Năm Bảy Bảy chiếm 5% và Công ty cổ phần đầu tư Việt Thành chiếm 7%)	4.200.000.000	4.200.000.000
Vốn góp của các cổ đông là cá nhân	30.800.000.000	30.800.000.000
Cộng	35.000.000.000	35.000.000.000

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.500.000	3.500.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành		
- Cổ phiếu phổ thông	3.500.000	3.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- Cổ phiếu phổ thông	3.500.000	3.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: 82 – 84 Calmette, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu môi giới chứng khoán	9.977.523.675	8.909.719.664
Doanh thu từ lãi tiền gửi, lãi cho vay	4.677.681.271	388.977.186
Doanh thu từ dịch vụ tư vấn	996.485.643	70.916.000
Doanh thu từ dịch vụ hỗ trợ đầu tư	1.016.692.186	-
Cộng	16.668.382.775	9.369.612.850

2. Chi phí hoạt động kinh doanh

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí môi giới chứng khoán của nhà đầu tư	1.409.293.542	1.054.723.890
Chi phí quản lý danh mục đầu tư cho người uỷ thác đầu tư	143.849.997	226.000
Chi phí lãi vay, lãi quá hạn	7.416.664.321	261.387.661
Chi phí lưu ký chứng khoán cho người đầu tư	47.289.930	17.464.985
Chi phí hoạt động khác	452.899.421	146.700
Cộng	9.469.997.211	1.333.949.236

3. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	3.677.415.811	2.308.461.158
Chi phí công cụ, dụng cụ	187.920.133	257.617.622
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.048.870.589	572.927.512
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.807.685.760	817.335.819
Chi phí khác	98.666.705	1.305.842.903
Cộng	6.823.558.998	5.265.185.014

4. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	263.522.198	2.748.351.076
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	263.522.198	2.748.351.076
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	3.500.000	3.500.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	75	785

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: 82 – 84 Calmette, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Theo Quyết định số 32/QĐ – UBCK ngày 11 tháng 01 năm 2011, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã chấp thuận giao dịch làm thay đổi phần vốn góp chiếm từ 10% tổng số vốn điều lệ của Ông Trần Danh Sơn – cổ đông sáng lập cho Ông Mai Thanh Trúc – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty.

2. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	551.345.000	98.952.000
Phụ cấp	-	141.048.000
Bảo hiểm xã hội	4.357.380	3.463.320
Cộng	555.702.380	243.463.320

Giao dịch với các bên liên quan khác

Bên liên quan khác với Công ty là Công ty cổ phần đầu tư Việt Thành – cổ đông góp vốn.

Trong năm, Công ty phát sinh nghiệp vụ hợp tác đầu tư 32.462.460.100 VND với Công ty cổ phần đầu tư Việt Thành. Tại ngày kết thúc năm tài chính, khoản hợp tác đầu tư này chưa được thanh toán.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

3. Thay đổi chính sách kế toán

Năm 2010, trong phạm vi có liên quan, Công ty áp dụng các qui định tại Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính về Chế độ kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán.

Ngoài ra, ngày 06 tháng 11 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính. Các yêu cầu của Thông tư này sẽ được áp dụng trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2011


Võ Nhạn Nguyệt Nga
Người lập biểu


Lê Thị Ngọc Phương
Kế toán trưởng


Mai Thanh Trúc
Tổng Giám đốc